

Số: /KH-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 20 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 5575/UBND-KT ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Đề ra các mục tiêu, giải pháp để thực hiện thành công Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục kế thừa những thành tựu về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời đưa ra các giải pháp hữu hiệu, phân công cụ thể, rõ ràng góp phần chỉ đạo, điều hành thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng NTM đã đề ra của giai đoạn 2021-2025 trong đó có Chương trình chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện và phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trong đơn vị biết chủ trương chung của địa phương, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Mục tiêu

- Chuyển đổi các quy trình quản lý, nội dung dạy học tại các trường học sang quy trình nghiệp vụ trên môi trường mạng, hình thành kho học liệu số nhà trường; tích hợp, kết nối liên thông các hệ thống CSDL giữa các trường học và với cơ quan quản lý giáo dục, làm cơ sở đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số ngành GDĐT, chuẩn bị tốt các điều kiện cho các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

- Phấn đấu đến năm 2025, xây dựng nền giáo dục Bến Tre theo hướng giáo dục thông minh bao gồm các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý, hỗ trợ công tác dạy và học, hỗ trợ phục vụ cộng đồng, phục vụ đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục của ngành GDĐT.

1. Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục:

- *Đối với cơ quan quản lý giáo dục:*

+ Hình thành hệ thống CSDL chuyên ngành GDĐT (gọi tắt là CSDL ngành) của tỉnh tích hợp các dữ liệu về đội ngũ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất trường học, tài chính, tài nguyên dạy học,... theo quy định của Bộ GDĐT và theo yêu cầu thực tế của ngành GDĐT của tỉnh; chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ

thống CNTT từ các nhà trường đến Phòng, Sở, Bộ GDĐT, bước đầu hình thành hệ thống dữ liệu lớn thuộc miền dữ liệu tri thức lĩnh vực GDĐT phục vụ cho các ứng dụng công nghệ về AL trong giáo dục.

+ Tối thiểu 90% các quy trình công việc Sở GDĐT; 80% quy trình công việc Phòng GDĐT (trừ các quy trình công việc thuộc phạm vi bảo mật theo quy định hiện hành); 50% hoạt động kiểm tra của Sở GDĐT, Phòng GDĐT được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống CSDL ngành.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc

+ 100% quy trình các kỳ thi được tổ chức và quản lý bằng phần mềm hỗ trợ, đáp ứng yêu cầu tăng tính khách quan, chính xác của kỳ thi, đồng thời, giảm tính chủ quan của con người trong khâu ra đề thi và chấm thi. Phần mềm hỗ trợ thi cần đảm bảo yêu cầu bảo mật tuyệt đối dữ liệu thi theo đúng quy chế thi, phù hợp với quy trình tổ chức thi hiện tại nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch an toàn, nghiêm túc của các kỳ thi.

+ 100% quy trình kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện trên phần mềm trực tuyến

+ 70% cuộc họp, tập huấn giáo viên của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các nhà trường được áp dụng hình thức trực tuyến

- Đối với các trường học:

+ Số hóa các nội dung dữ liệu phục vụ quản lý giáo dục và nội dung dạy học, trong nhà trường, hỗ trợ thực hiện chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống CNTT đang sử dụng trong nhà trường và với cơ quan quản lý giáo dục.

+ 60% quy trình công việc của trường được xử lý trực tuyến (trừ các quy trình công việc thuộc phạm vi bảo mật theo quy định hiện hành).

+ 100% các trường học thực hiện mô hình “Trường học ứng dụng CNTT” mức cơ bản, trong đó có 70% nhà trường đạt mức nâng cao; 100% hồ sơ của giáo viên, học sinh chuyển đổi thành hồ sơ điện tử; 100% sổ sách quy định trong nhà trường có thể quản lý bằng sổ điện tử; 100% nhà trường triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

2. Chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá

- 100% giáo viên ứng dụng tốt CNTT nâng cao chất lượng dạy học và cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho học sinh, trong đó có 70% giáo viên xây dựng được bài dạy e-Learning nâng cao; 70% trường học có kho học liệu số (thư viện số, giáo trình, bài giảng, học liệu,...), đóng góp vào kho học liệu số chung của tỉnh; 100% học sinh các trường được tiếp cận Internet và kho học liệu số.

- 100% các trường học có triển khai công tác dạy học, kiểm tra, thi trực tuyến cho học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.

- 100% trường phổ thông triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAME), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% trường THCS, THPT thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

3. Chuyển đổi số ngành GDĐT trong phục vụ cộng đồng

- 100% các dịch vụ công trong giáo dục có hỗ trợ thực hiện trực tuyến, tương đương mức độ 4, có thể truy cập, sử dụng trên các thiết bị di động; tích hợp, liên thông với công hành chính công của tỉnh và công thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Giáo viên, học sinh và người dân chỉ cần truy cập tại một điểm duy nhất trên ứng dụng của ngành GDĐT hoặc trên công thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT hoặc của nhà trường, thực hiện đăng nhập 1 lần là có thể truy cập và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ giáo dục.

- 100% các đơn vị xét tuyển học sinh đầu cấp: cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng

- Công thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT có tích hợp trang tài nguyên số (có tài liệu dạy học mở phục vụ mục tiêu xã hội học tập); trang dịch vụ công trong giáo dục trực tuyến; 70% trường học có công thông tin điện tử, hoạt động được trên các thiết bị di động, tích hợp, liên thông với công thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT; 100% công thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020).

- Xây dựng và cung cấp các khóa học trực tuyến phục vụ bồi dưỡng thường xuyên đại trà, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và người dân

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác trên môi trường mạng với phụ huynh, học sinh và nhà trường

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, quy định về chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và trong dạy học, với nhiều hình thức lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa, chuyên môn của nhà trường, sinh hoạt tập huấn chuyên đề nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của giáo viên, phụ huynh học sinh trong việc xây dựng mô hình trường học điện tử.

- Ứng dụng công thông tin điện tử và các kênh tương tác trực tuyến giữa trường học với phụ huynh, học sinh; khuyến khích phụ huynh phổ cập sử dụng điện thoại thông minh trong tương tác với nhà trường.

- Triển khai các kênh truyền thông như chuyên mục trên công thông tin điện tử, đài phát thanh truyền hình để tuyên truyền phụ huynh, học sinh tăng cường tiếp cận các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến về giáo dục.

2. Khắc phục các khó khăn gây cản trở việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục tạo, cơ sở quan trọng cho các nhà trường thực hiện tăng cường ứng dụng CNTT thực hiện chuyển đổi số thành công trong các năm tới

- Chuyển đổi số bắt đầu từ các công việc hàng ngày, chuyển đổi quy trình hàng ngày thành quy trình điện tử, làm cơ sở hoàn thành chuyển đổi các số điện tử trước từng bước tích hợp dữ liệu dùng chung từ các số điện tử; từng đơn vị tổ chức kiểm tra và làm sạch các bộ dữ liệu lĩnh vực giáo dục, khắc phục tình trạng cùng một dữ liệu phải nhập liệu hai lần, dữ liệu rất nhiều nhưng không chính xác, chậm cập nhật mới, nhiều lỗi thông tin trong dữ liệu; đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn, chia sẻ và khai thác phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường; ứng dụng công nghệ để có giải pháp tích hợp giúp giáo viên, phụ huynh, học sinh chỉ truy cập một trang ứng dụng, dịch vụ duy nhất, đăng nhập 1 lần là có thể sử dụng các ứng dụng, dịch vụ về giáo dục.

- Gắn việc thực hiện chuyển đổi số với việc xây dựng ban hành các quy trình, quy định khi chuyển đổi cách thực hiện từ thủ công sang thực hiện trực tuyến

nhằm bảo đảm tính pháp lý khi thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng các tiêu chí và tổ chức thẩm định các phần mềm về tính hiện đại, tính phù hợp với yêu cầu sử dụng, quy trình hiện hành và mục tiêu chuyển đổi số của ngành, đảm bảo việc sử dụng phần mềm phải mang lại hiệu quả thật sự khi triển khai

3. Gắn việc chuyển đổi số với giải pháp khắc phục các khó khăn trong thực tế trong quản trị và tổ chức dạy học trong nhà trường.

Tìm kiếm các giải pháp CNTT nhằm khắc phục các khó khăn, các hạn chế trong quản trị nhà trường, xem chuyển đổi số là giải pháp để tối ưu hóa chi phí và tạo ra những giá trị mới trong giáo dục.

Trên đây là kế hoạch triển khai cụ thể hóa Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo để Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xây dựng kế hoạch thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Ban Giám đốc (để biết);
- Website của Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy